

Số: **28/2021/QĐST-DS**

Kế Sách, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: **30/2021/TLST-DS**, ngày **25 tháng 02 năm 2021**;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Ngân hàng V. Địa chỉ: thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng V:

- Ông V1, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng V. Địa chỉ: thành phố Hà Nội.
(Là người đại diện theo pháp luật)

- Ông V2, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng V Chi nhánh X. Địa chỉ: tỉnh Hậu Giang. (Là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng V)

- Ông V3, chức vụ: Chuyên viên Khách hàng, Ngân hàng V Chi nhánh X - Phòng giao dịch Y. Địa chỉ: tỉnh Hậu Giang. (Là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số 16/2021/QĐ-V.HG ngày 11/01/2021 của Giám đốc Ngân hàng V Chi nhánh X)

2/. Bị đơn:

2.1/. Bà H. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2.2/. Ông T. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/. Ngân hàng V, bà H và ông T thống nhất thừa nhận tính đến ngày 19/3/2021 thì bà H và ông T có nợ của Ngân hàng V là 132.042.671đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng*), trong đó:

- + Nợ gốc: 120.560.000đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 9.820.873đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 918.793đồng;
- + Nợ lãi chậm trả gốc: 459.397đồng;
- + Nợ lãi chậm trả lãi: 283.554đồng.

2/. Ngân hàng V, bà H và ông T thống nhất về phương án trả nợ, cụ thể như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 20 tháng 4 năm 2021, bà H và ông T phải cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền là 132.042.671đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng*), trong đó:

- + Nợ gốc: 120.560.000đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 9.820.873đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 918.793đồng;
- + Nợ lãi chậm trả gốc: 459.397đồng;
- + Nợ lãi chậm trả lãi: 283.554đồng.

Địa điểm giao nhận tiền: tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2021 cho đến khi thi hành án xong, bà H và ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng V thì lãi suất mà bà H và ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V.

3/. Về án phí sơ thẩm:

- Ngân hàng V không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà Ngân hàng V đã nộp (do ông V3 là người nộp thay) là 3.200.000đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008857, ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà H thuộc đối tượng là “*thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ*” và ông T thuộc đối tượng là “*đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*” nên được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Việt